

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 791/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Phát triển cây ăn quả bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH, ngày 30 tháng 9 năm 2020 Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI;

Căn cứ Chương trình số 42-CTr/TU, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 tháng 06 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 286/TTr-SNN ngày 22 tháng 12 năm 2023⁷.

QUYẾT ĐỊNH:

⁷ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 28 tháng 12 năm 2023.

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển cây ăn quả bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo như đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 286/TTr-SNN ngày 22 tháng 12 năm 2023 nêu trên (có Phụ lục các nội dung chính của Đề án kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan chủ trì, đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Chủ trì phối hợp với các sở ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các nhiệm vụ cụ thể, phân công cho từng đơn vị địa phương chủ trì, phối hợp thực hiện, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành. Hoàn thành trong tháng 01 năm 2024.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển cây ăn quả trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hằng quý, 06 tháng, năm⁸ báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đã được ban hành.

- Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp để xây dựng các mô hình, tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật được quy định trong Đề án này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, dự án theo quy định của pháp luật và hướng dẫn việc lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện bảo đảm hiệu quả đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh, bố trí nguồn lực thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tổ chức triển khai trình tự, thủ tục để thực hiện chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định.

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển chung của tỉnh gắn với vùng nguyên liệu, công nghiệp chế biến, khu, cụm công nghiệp và kết cấu hạ tầng đồng bộ cho sản xuất, chế biến các sản phẩm trái cây; đầu tư các dự án và bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn thực hiện cho các chính sách hỗ trợ, dự án đầu tư, các chương trình khuyến nông, xúc tiến thương mại từ nguồn ngân sách Nhà nước.

⁸ Hằng quý trước ngày 30 tháng cuối quý; 06 tháng trước ngày 20 tháng 6; năm trước ngày 15 tháng 12.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh; cân đối, bố trí ngân sách thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản; tín dụng trong nông nghiệp.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì triển khai các giải pháp về đào tạo nghề, cung cấp nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển cây ăn quả bền vững trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trong nghiên cứu chọn tạo các giống cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; quy trình canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến các sản phẩm từ trái cây.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất xây dựng nhãn hiệu hàng hóa đối với sản phẩm cây ăn quả; xây dựng và đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể cho các cây ăn quả chủ lực của tỉnh để nâng cao giá trị và tăng sức cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, hướng dẫn các địa phương trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, đảm bảo quỹ đất để thực hiện dự án phát triển vùng sản xuất tập trung và cơ sở, nhà máy chế biến các sản phẩm trái cây.

7. Sở Công Thương

- Chủ trì, xây dựng các chương trình, dự án, kế hoạch và các giải pháp hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả của tỉnh. Đề xuất các chính sách để khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến cây ăn quả gắn với tiêu thụ ổn định.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, khai thác, mở rộng thị trường tiêu thụ cây ăn quả.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Khoa học và Công nghệ tích cực vận động, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm từ cây ăn quả.

8. Các sở, ban ngành có liên quan: Theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Đề án.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Đề án này theo đúng chủ trương, định hướng, kế hoạch phát triển của tỉnh. Tuyên truyền vận động nông dân trên địa bàn tự nguyện tham gia các liên kết sản xuất, tiêu thụ với doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án. Bố trí nguồn lực, lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, tránh tình trạng phát triển ồ ạt, tự phát ảnh hưởng đến việc tiêu thụ và hiệu quả sản xuất.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế thấp hơn sang trồng cây ăn quả.

- Tổ chức rà soát, bố trí diện tích đất giới thiệu, thu hút các nhà đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, đóng gói, chế biến tại các địa phương.

- Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các khu vực phát triển vùng sản xuất. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tài nguyên trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

- Xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng, bản đồ thích nghi phục vụ phát triển cây ăn quả trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tỉnh

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực, gương mẫu đi đầu, tham gia triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án.

- Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền về định hướng phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường vai trò giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu của đề án.

11. Các doanh nghiệp sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ

- Tăng cường đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả trên địa bàn.

- Hỗ trợ nông dân trong việc phát triển vùng nguyên liệu cây ăn quả thông qua ký kết hợp đồng đầu tư và thu mua sản phẩm.

- Thành lập các điểm thu mua tại các vùng sản xuất tập trung để thu mua kịp thời các loại cây ăn quả cho nông dân tại thời điểm thu hoạch với giá thị trường hoặc giá bảo hiểm để đảm bảo lợi nhuận cho người sản xuất.

12. Các hợp tác xã, doanh nghiệp, trang trại và hộ nông dân

- Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo định hướng chung của tỉnh, nhất là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân nằm trong vùng phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, vùng dự án đầu tư. Chủ động phối kết hợp với các nhà để nâng cao hiệu quả sản xuất, gia tăng sản phẩm hàng hóa.

- Tham gia tích cực vào các hiệp hội, ngành hàng nói chung và ngành hàng cây ăn quả nói riêng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Hữu Tháp

Phụ lục:**MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH ĐỀ ÁN**

(Kèm theo Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I. QUAN ĐIỂM

- Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để phát triển cây ăn quả theo yêu cầu tại Nghị quyết số 06-NQ/ĐH Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Chương trình số 42-CTr/TU, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Phát triển các loại cây ăn quả thể mạnh, xây dựng các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh và ứng dụng công nghệ cao, có hiệu quả cao về kinh tế, xã hội và môi trường; phát triển bền vững và nâng cao sức cạnh tranh các sản phẩm trái cây của tỉnh Kon Tum;

- Sản xuất các sản phẩm trái cây đạt các tiêu chuẩn chất lượng (Viet GAP, hữu cơ, GlobalGAP...), các sản phẩm trái cây tươi và sau chế biến đảm bảo chất lượng sản phẩm (ISO 22000, HACCP, SQF, IFS ...), vệ sinh an toàn thực phẩm để đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng giá trị trên cùng một đơn vị diện tích. Phát huy hiệu quả lợi thế về điều kiện tự nhiên để hình thành những vùng sản xuất cây ăn quả lớn, phù hợp, bền vững, mang tính hàng hoá gắn với phát triển các sản phẩm chế biến sâu từ trái cây; hình thành vườn cây đầu dòng, vườn ươm giống, chợ giống cây trồng,... để cung ứng giống tại chỗ đảm bảo chất lượng, nguồn gốc; xây dựng nhà máy chế biến và các cơ sở sơ chế, đóng gói, bảo quản trái cây đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, ứng dụng công nghệ cao, áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, các sản phẩm trái cây tươi và sau chế biến đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, cung cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến trái cây và phục vụ xuất khẩu.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã sản xuất cây ăn quả theo quy mô hàng hoá, ứng dụng công nghệ cao, theo tiêu chuẩn chất lượng sản xuất, sản phẩm.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Hình thành và phát triển khoảng 13.000 ha cây ăn quả trên địa bàn tỉnh. Trọng điểm là hình thành vùng trồng tập trung, chuyên canh một số loại cây chủ lực (gồm: sầu riêng, chuối, bơ, mít, chanh dây, dứa, xoài, nhãn, cây có múi) tại các địa phương có điều kiện tự nhiên phù hợp và thuận lợi trên địa bàn tỉnh. Trong đó có ít nhất 2.450 ha trồng chuyên canh thuộc vùng sản xuất trọng tâm của các huyện, thành phố. Đồng thời, thực hiện cải tạo diện tích vườn tạp và chuyển đổi các diện tích cây trồng khác có hiệu quả kinh tế thấp để trồng cây ăn quả.

- Việc trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến cây ăn quả được áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật theo các tiêu chuẩn chất lượng sản xuất (Viet GAP, hữu cơ, GlobalGAP...), các sản phẩm trái cây tươi và sau chế biến đảm bảo chất lượng sản phẩm (ISO 22000, HACCP, SQF, IFS ...). Phân đầu xây dựng và được cấp có thẩm quyền cấp ít nhất 35 mã số vùng trồng cây ăn quả; 10 mã số cơ sở đóng gói đáp ứng các tiêu chí phục vụ xuất khẩu theo tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu; diện tích sản xuất cây ăn quả ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đạt trên 50%.

- Hình thành và công nhận cây đầu dòng, vườn đầu dòng đối với từng loại cây ăn quả chủ lực (gồm: Sầu riêng, chuối, bơ, mít, chanh dây, dứa, xoài, nhãn, cây có múi, ...) thích nghi với điều kiện tự nhiên, sinh thái của tỉnh và có năng suất chất lượng cao gắn với việc phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến đáp ứng mục tiêu phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành và nâng cao năng lực sản xuất các cơ sở sơ chế, chế biến trái cây trên địa bàn tỉnh. Phân đầu thu hút đầu tư ít nhất 02 nhà máy chế biến trái cây đi vào hoạt động, có tổng công suất 160.000 tấn/năm trở lên, tạo ra các sản phẩm được chế biến sâu, chất lượng cao.

- Hình thành, phát triển các chuỗi liên kết trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ cây ăn quả gắn với việc hình thành các hợp tác xã tại các vùng trồng cây ăn quả tập trung, chuyên canh gắn với việc thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Phân đầu hình thành các chuỗi liên kết có phạm vi hoạt động toàn tỉnh và mở rộng liên kết ra các tỉnh khác có cùng tiềm năng, lợi thế. Sản phẩm trái cây của tỉnh Kon Tum được doanh nghiệp lớn thu mua, chế biến, tiêu thụ tại các hệ thống siêu thị trong, ngoài tỉnh và hướng đến xuất khẩu.

- Phân đầu sản lượng tiêu thụ trái cây đạt khoảng 113.000 tấn/năm (trọng tâm là sầu riêng 15.500 tấn, chuối 29.500 tấn, chanh dây 32.000 tấn, cây có múi 6.500 tấn, và một số loại khác), chiếm tỷ trọng 30,2% trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Định hướng đến năm 2030

- Duy trì các mục tiêu đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025 và phấn đấu đến năm 2030 diện tích cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 15.000 ha đối với các loại cây ăn quả chủ lực đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện chất lượng sản xuất, sản phẩm theo quy định. Nâng diện tích vùng trồng tập trung, chuyên canh lên 4.770 ha.

- Thu hút, hình thành thêm ít nhất 01 nhà máy chế biến các sản phẩm từ trái cây có công suất lớn và năng lực chế biến sâu.

- Phát triển ổn định các chuỗi liên kết trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ cây ăn quả gắn với mở rộng các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

- Ổn định và khai thác có hiệu quả đối các vườn cây đầu dòng trên địa bàn tỉnh. Mở rộng quy mô các vườn giống cây trồng. Phát triển các chợ đầu mối, chợ phiên giống cây trồng để chủ động cung ứng giống cây trồng đảm bảo chất lượng cho phát triển cây ăn quả.

- Phấn đấu sản lượng tiêu thụ đạt khoảng 142.000 tấn/năm (trọng tâm là sầu riêng 22.200 tấn, chanh dây 49.000 tấn, chuối 38.000 tấn, cây có múi 9.200 tấn và các loại khác), chiếm tỷ trọng 32,4% trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Quy hoạch, bố trí, sử dụng đất để phát triển cây ăn quả

- Đến năm 2025, tỉnh Kon Tum phát triển khoảng 13.000 ha cây ăn quả, chiếm 1,48% trong tổng số diện tích đất nông nghiệp của tỉnh. Trong đó, thành phố Kon Tum 1.550 ha, các huyện: Sa Thầy 1.699 ha, Đăk Glei 830 ha, Ngọc Hồi 1.105 ha, Đăk Tô 968 ha, Kon Plông 1.470 ha, Kon Rẫy 1.653 ha, Đăk Hà 2.255 ha, Tu Mơ Rông 530 ha, Ia H'Drai 1.250 ha.

- Đến năm 2030 diện tích cây ăn quả tăng lên khoảng 15.100 ha, chiếm 1,73% trong tổng số diện tích đất nông nghiệp của tỉnh.

2. Phát triển các loại cây ăn quả chủ lực

a) Chuối

- Phát triển khoảng 2.412 ha (đến năm 2025), tăng lên 2.560 ha trong năm 2030. Các địa bàn sản xuất chuối trọng điểm của tỉnh: thành phố Kon Tum, các huyện: Ia H'Drai, Kon Plông, Kon Rẫy, Đăk Glei, Đăk Hà.

- Đến năm 2025, hình thành 02 vùng sản xuất chuối tập trung để làm nòng cốt, hạt nhân thu hút người dân cùng tham gia trồng tại huyện Ia H'Drai (300 ha), huyện Kon Plông (100 ha); đến năm 2030 sẽ hình thành thêm 01 vùng sản xuất chuối tập trung tại địa bàn huyện Đăk Hà với quy mô 300 ha; mở rộng vùng trồng chuối tại Kon Plông.

- Tiếp nhận, chuyển giao, đưa vào sử dụng các giống có năng suất cao, chất lượng tốt, đặc sản, kháng bệnh (nhất là bệnh vàng lá Panama) gắn với chương trình phát triển sản phẩm OCOP tại các địa phương. Áp dụng đồng bộ các quy

trình sản xuất tiên tiến, hữu cơ, an toàn trong sản xuất; chú trọng kỹ thuật bao bọc, kỹ thuật trồng xen, chống đổ và đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất chuỗi tập trung.

b) Cây có múi

- Phát triển diện tích khoảng 1.062 ha (đến năm 2025) và ổn định diện tích 1.340 ha (đến 2030). Các huyện sản xuất các loại cây có múi trọng điểm của tỉnh: thành phố Kon Tum và các huyện: Kon Plông, Đăk Hà, Tu Mơ Rông.

- Hình thành 01 vùng sản xuất các loại cây có múi tập trung để làm nông cốt, hạt nhân thu hút người dân cùng tham gia trồng với quy mô 300 ha tại địa bàn huyện Kon Plông trong giai đoạn đến năm 2030. Nhập nội, bình tuyển, chọn tạo, tiếp nhận và chuyển giao bộ giống cam, quýt có chất lượng, ít hạt hoặc không có hạt, chống chịu sâu bệnh hại, xây dựng vườn giống đầu dòng sạch bệnh, nhân giống các loại cây có múi sạch bệnh, phục vụ tái canh. Áp dụng đồng bộ các quy trình sản xuất tiên tiến, hữu cơ, an toàn, chú trọng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm, công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch.

c) Sầu riêng

- Phát triển diện tích khoảng 2.567 ha (đến năm 2025) và tăng lên 3.217 ha (đến năm 2030). Các địa bàn sản xuất trọng điểm của tỉnh: thành phố Kon Tum, các huyện: Đăk Hà, Kon Rẫy, Ngọc Hồi, Sa Thầy.

- Hình thành 3 vùng sản xuất chuyên canh để làm nông cốt, hạt nhân thu hút người dân cùng tham gia trồng tại địa bàn huyện Sa Thầy (500 ha), huyện Đăk Hà (300 ha), huyện Kon Rẫy (300 ha); đến năm 2030, sẽ hình thành thêm 01 vùng sản xuất sầu riêng tập trung tại thành phố Kon Tum với quy mô 300 ha. Nghiên cứu chọn lọc, phục tráng, nhập nội, khảo nghiệm giống theo hướng chất lượng cao phù hợp thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Bình tuyển cây đầu dòng, xây dựng vườn cây đầu dòng, hệ thống nhân giống sạch bệnh phục vụ sản xuất. Áp dụng đồng bộ biện pháp kỹ thuật thâm canh: tưới nước tiết kiệm, bón phân, phòng trừ sâu bệnh, kỹ thuật xử lý ra hoa, kỹ thuật sản xuất trái vụ,... Tỷ lệ diện tích sầu riêng chính vụ chiếm 70%, rải vụ chiếm 30%. Tổ chức liên kết sản xuất, tăng cường chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm như: sầu riêng cấp đông, bột sầu riêng,...; xây dựng chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng, xuất xứ hàng hóa và thương hiệu sản phẩm để phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

d) Chanh dây

- Phát triển diện tích khoảng 2.000 ha (đến năm 2025) và tăng lên 2.677 ha (đến năm 2030). Các địa bàn sản xuất chanh dây trọng điểm của tỉnh: thành phố Kon Tum, các huyện: Đăk Hà, Đăk Tô, Kon Rẫy, Sa Thầy.

- Đến năm 2025, hình thành 02 vùng sản xuất chanh dây tập trung để làm nông cốt, hạt nhân thu hút người dân cùng tham gia trồng tại thành phố Kon Tum (100 ha), huyện Đăk Hà (100 ha). Đến năm 2030, sẽ hình thành thêm 3 vùng sản

xuất chanh dây tập trung tại thành phố Kon Tum (150 ha), huyện Kon Rẫy (100 ha), huyện Sa Thầy (150 ha).

- Tiếp nhận, chuyển giao, đưa vào sử dụng các giống chanh dây mới chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh hại. Hình thành hệ thống sản xuất cây giống chanh dây sạch bệnh phục vụ sản xuất.

- Áp dụng đồng bộ kỹ thuật làm giàn, cắt tỉa, bón phân, tưới nước tiên tiến, tiết kiệm, phòng trừ sâu bệnh và luân canh,...; liên kết sản xuất, thực hiện sản xuất an toàn, tăng cường kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở sơ chế, chế biến chanh dây nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

đ) Cây Bơ

- Phát triển diện tích khoảng 1.133 ha (đến năm 2025) và tăng diện tích đến năm 2030 đạt 1.400 ha. Các địa bàn sản xuất bơ trọng điểm của tỉnh: các huyện Đắk Hà, Ngọc Hồi, Kon Plông, huyện Sa Thầy và thành phố Kon Tum.

- Hình thành 02 vùng sản xuất bơ tập trung để làm nòng cốt, hạt nhân thu hút người dân cùng tham gia trồng tại địa bàn huyện Sa Thầy (100 ha), huyện Đắk Hà (150 ha); đến năm 2030 hình thành thêm 02 vùng sản xuất bơ tập trung tại huyện Kon Plông (100 ha) và thành phố Kon Tum (120 ha).

- Tiếp nhận, chuyển giao, đưa vào sử dụng các giống bơ chất lượng cao và rải vụ thu hoạch; đồng thời, phục tráng giống bơ đặc sản có giá trị kinh tế cao. Bình tuyền cây đầu dòng, xây dựng vườn đầu dòng, hệ thống nhân giống bơ, xây dựng cơ cấu giống bơ rải vụ thu hoạch trên địa bàn. Áp dụng đồng bộ kỹ thuật trồng xen, tưới nước tiên tiến, tiết kiệm, đốn tỉa, bón phân và phòng trừ sâu bệnh,... Cơ cấu tỷ lệ diện tích bơ chín chính vụ chiếm 60%, rải vụ chiếm 40%. Đẩy mạnh sản xuất an toàn, chú trọng khâu bảo quản quả bơ tươi, tăng cường chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm bơ.

e) Cây Dứa

- Phát triển diện tích khoảng 940 ha (đến năm 2025) và đến năm 2030 tăng lên đạt 1.000 ha. Các huyện sản xuất dứa trọng điểm của tỉnh: Đắk Tô, Đắk Hà, Kon Rẫy, Tu Mơ Rông.

- Đến năm 2025 hình thành 01 vùng chuyên canh dứa tập trung để làm nòng cốt, hạt nhân thu hút người dân cùng tham gia trồng tại huyện Đắk Tô với quy mô 150 ha. Đến năm 2030, hình thành thêm 04 vùng chuyên canh dứa tập trung tại huyện Đắk Hà (150 ha), Kon Rẫy (100 ha), Tu Mơ Rông (100 ha), Sa Thầy (100 ha).

- Trồng rải vụ thu hoạch để phục vụ tiêu thụ quanh năm và đáp ứng công suất cho các nhà máy chế biến dứa đóng hộp và nhu cầu sử dụng dứa tươi. Bố trí tỷ lệ diện tích trái vụ chiếm từ 30 - 40% diện tích trong tổng diện tích trồng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục mở rộng diện tích trồng dứa tại một số vùng cho hiệu quả cao hơn cây trồng khác, như: vùng đất nhiễm phèn, vùng đất đồi khó triển khai các loại cây trồng khác. Xây dựng hệ thống vườn giống gốc sạch bệnh phục vụ nhân giống, ứng dụng kỹ thuật sản xuất giống dứa sạch bệnh phục vụ sản xuất. Áp dụng đồng bộ biện pháp kỹ thuật thâm canh: tưới nước tiết kiệm, che tủ đất, bón phân, phòng trừ sâu bệnh, kỹ thuật xử lý ra hoa trong sản xuất dứa...

g) Cây Mít

- Phát triển diện tích khoảng 1.253 ha (đến năm 2025) và đến năm 2030 đạt

1.383 ha. Các địa bàn sản xuất mít trọng điểm của tỉnh: thành phố Kon Tum, các huyện: Đăk Hà, Kon Rẫy, Sa Thầy, Đăk Gleï, Kon Plông .

- Đến năm 2025 hình thành 02 vùng chuyên canh mít tập trung để làm nòng cốt, hạt nhân thu hút người dân cùng tham gia trồng tại huyện Đăk Hà (100 ha), thành phố Kon Tum (150 ha); đến năm 2030, hình thành thêm 03 vùng chuyên canh tại huyện: Đăk Gleï (100 ha), Kon Rẫy (150 ha), Sa Thầy (150 ha).

- Đẩy mạnh bình tuyển, phục tráng các giống mít đặc sản địa phương, chọn tạo, nhập nội, mở rộng các giống mới chất lượng, thuận lợi cho tiêu thụ và chế biến. Xây dựng hệ thống vườn đầu dòng, đảm bảo cung cấp giống có chất lượng phục vụ sản xuất. Rải vụ thu hoạch mít theo tỷ lệ diện tích chính vụ chiếm 60%, rải vụ chiếm 40%.

h) Cây Xoài

- Phát triển khoảng 465 ha đến năm 2025 và đến năm 2030 là 500 ha. Các huyện sản xuất xoài trọng điểm của tỉnh: Ngọc Hồi, Đăk Hà, Sa Thầy. Đối với các huyện phía Đông: Kon Rẫy, Kon Plông và thành phố Kon Tum bố trí hợp lý bộ giống xoài theo hướng các giống chính vụ chiếm khoảng 70% diện tích, các giống rải vụ thu hoạch chiếm khoảng 30% diện tích.

- Ngoài việc sử dụng bộ giống rải vụ, kết hợp biện pháp thâm canh có thể kéo dài thời gian thu hoạch từ 2 - 3 tháng. Phục tráng, bình tuyển cây đầu dòng; xây dựng vườn cây đầu dòng, ưu tiên giống xoài cát Hòa Lộc, xoài tượng Da xanh, xoài Keo,.... Chú trọng phát triển giống xoài vỏ dày phục vụ xuất khẩu và giống làm gốc ghép có khả năng chịu hạn, phèn ở các huyện như: Ia H'Drai, Sa Thầy. Liên kết sản xuất, áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật: đốn tỉa tạo hình, tưới nước tiết kiệm, kỹ thuật xử lý ra hoa, đậu quả, kỹ thuật bao quả, thâm canh theo các quy trình sản xuất tiên tiến an toàn.

i) Cây Nhãn

- Phát triển diện tích khoảng 324 ha đến năm 2025, và đến năm 2030 dự kiến đạt 413 ha. Các huyện sản xuất nhãn trọng điểm của tỉnh: Kon Rẫy, Kon Plông, huyện Đăk Hà, Ia H'Drai.

- Tiếp tục chọn tạo, nhập nội các giống nhãn mới chất lượng: giống dễ xử lý ra hoa, quả to, màu vỏ sáng, thịt quả dày, hạt nhỏ, chống chịu với chổi rồng và có thời gian bảo quản kéo dài.

- Áp dụng đồng bộ các quy trình sản xuất tiên tiến, hữu cơ, an toàn trong sản xuất; đốn tỉa tạo hình, tưới nước tiết kiệm, kỹ thuật xử lý ra hoa, đậu quả, kỹ thuật bao quả; phát triển các vùng sản xuất nhãn có chứng nhận, cấp mã số vùng trồng phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

k) Các loại cây ăn quả khác

Bao gồm: Vải, chôm chôm, ổi, na và một số cây ăn quả xứ lạnh như: Cây Cherry, Việt quất, Cây lê, Cây táo, hồng,.... Đến năm 2025 phát triển 844 ha các loại cây ăn quả nêu trên, trong đó, có khoảng 600 ha các loại cây xứ lạnh tại địa

bàn các xã vùng có khí hậu lạnh tại huyện Kon Plông, Đăk Glei, Tu Mơ Rông.

3. Phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây ăn quả

- Thiết lập và công nhận vườn cây đầu dòng, tiến hành các hoạt động bình tuyến cây đầu dòng đảm bảo tiêu chuẩn để cung cấp nguồn vật liệu nhân giống cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, vườn ươm hộ gia đình, ...;

- Thực hiện thử nghiệm, theo dõi các giống cây ăn quả mới chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu để bổ sung vào cơ cấu giống của tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây ăn quả nhằm đảm bảo chất lượng cây giống đáp ứng yêu cầu.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống cung ứng giống đến từng địa phương để đáp ứng nhu cầu của người sản xuất, trong đó cần đảm bảo nguồn gốc và chất lượng các loại giống cây trồng khi cung ứng.

- Từ năm 2026, khai thác ổn định và mở rộng các vườn cây đầu dòng đã được thiết lập. Đồng thời nâng cao năng lực của các vườn cung ứng giống cây trồng trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, phát triển các chợ phiên, chợ đầu mối giống cây trồng trên địa bàn huyện Đăk Hà và thành phố Kon Tum.

4. Phát triển công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm

- Hỗ trợ các cơ sở sơ chế, chế biến nâng công suất, mở rộng quy mô kho lạnh, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ sơ chế, chế biến, đóng gói; đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện cho một số cơ sở đầu tư dây chuyền chế biến sâu, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Từ năm 2026, tiếp tục hình thành và mở rộng các cơ sở sơ chế, đóng gói trái cây tươi phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; thu hút thêm ít nhất 01 nhà máy chế biến sâu các sản phẩm trái cây trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ áp dụng các công nghệ để bảo quản quả tươi như: chiếu xạ, công nghệ xử lý bằng nước nóng và hơi nước nóng, hút chân không, bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen và công nghệ tạo màng. Hình thành hệ thống các xưởng sơ chế đóng gói (*packing house*), các kho lạnh bảo quản trung chuyển tại các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch xuống dưới 10% đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

5. Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ

- Hình thành các chuỗi liên kết trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ cây ăn quả gắn với việc hình thành các hợp tác xã trên địa bàn. Trong đó hình thành và mở rộng các chuỗi liên kết: Chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm chanh dây thành phố Kon Tum, Đăk Hà; chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm dứa huyện Đăk Hà, Tu Mơ Rông; chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm bơ huyện Sa Thầy; nâng cấp chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm dứa huyện Đăk Tô (từ 30,7 ha lên 200 ha); chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm mít huyện Ngọc Hồi; Chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm cây dứa huyện Kon Rẫy, Tu Mơ Rông; chuỗi liên kết sản

xuất sản phẩm cây ăn quả xứ lạnh huyện Kon Plông; xây dựng chuỗi liên kết phát triển cây ăn quả gắn với chương trình OCOP trên địa bàn các huyện và các chuỗi liên kết khác. Phân đấu hình thành các chuỗi liên kết trên phạm vi toàn tỉnh và mở rộng liên kết ra các tỉnh khác có cùng tiềm năng, lợi thế.

- Từ năm 2026, tiếp tục hình thành các liên kết mới và mở rộng các liên kết sẵn có trong trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ cây ăn quả gắn với hình thành và mở rộng các hợp tác xã.

6. Phát triển mô hình hội quán cây ăn quả

- Hình thành và phát triển “Mô hình Hội quán” dựa trên cơ sở tự nguyện tham gia của người dân, đây chính là thiết chế tự quản, tự nguyện của cộng đồng dân cư; tự lập, tự chủ hoạt động theo nguyên tắc "3 không", "3 tự", "3 cùng" (không bộ máy, không kinh phí, không cơ sở vật chất; tự nguyện, tự quản, tự quyết định công việc; cùng nghĩ, cùng làm, cùng thụ hưởng) nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân, có không gian để sinh hoạt, trao đổi kinh nghiệm, kỹ thuật mới trong sản xuất, cập nhật thông tin về thị trường, tiêu thụ nông sản; tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển ít nhất 10 Hội quán trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo năng lực hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm cây ăn quả và sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế so sánh của địa phương theo chuỗi liên kết sản xuất, đảm bảo các tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp hiện hành, truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện sản xuất của Hội quán.

IV. CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Dự án phát triển các vùng cây ăn quả tập trung ứng dụng công nghệ cao.
2. Dự án xây dựng hệ thống vườn cây đầu dòng, vườn ươm giống cây ăn quả trên địa bàn.
3. Chương trình, dự án hỗ trợ chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn sản xuất cây ăn quả theo các tiêu chuẩn: VietGAP, hữu cơ, GlobalGAP, ... và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm như: ISO 22000, HACCP, SQF, IFS, ...
4. Dự án phát triển cây ăn quả chủ lực gắn với Chương trình OCOP
5. Hình thành các chuỗi liên kết sản xuất cây ăn quả.
6. Dự án đầu tư chế biến sản phẩm cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.
7. Hình thành và phát triển các hội quán cây ăn quả trên địa bàn các huyện, thành phố.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin tuyên truyền

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, doanh nghiệp về phát triển sản xuất cây ăn quả theo hướng liên kết, tạo ra sản phẩm hàng hóa.

2. Chính sách

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách liên quan đến phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh: Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ điều chỉnh cơ cấu giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới; trên địa bàn tỉnh Kon Tum,..xây dựng chính sách mới hỗ trợ phát triển cây ăn quả.

- Xây dựng các chính sách theo quy định mới của Trung ương và của tỉnh, đồng thời điều chỉnh, bổ sung các chính sách khác có liên quan để phát triển, mở rộng diện tích cây ăn quả gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ.

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia liên kết với các hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị đối với ngành hàng cây ăn quả của địa phương.

3. Công tác quản lý nhà nước

- Phân công đầu mối quản lý và trách nhiệm cụ thể của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý và phát triển cây ăn quả trên địa bàn.

- Quản lý tốt nguồn vật tư đầu vào (giống cây ăn quả, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật), đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh cây ăn quả trên địa bàn theo phân công, phân cấp; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm đối với các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận; giám sát các hoạt động của các tổ chức được chứng nhận, hỗ trợ chứng nhận sản xuất nông nghiệp theo các tiêu chuẩn chất lượng sản xuất, sản phẩm theo quy định.

4. Đất đai

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung, tích hợp vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất các địa phương đảm bảo diện tích phát triển cây ăn quả đến 2025 và định hướng đến 2030.

- Các huyện, thành phố xây dựng bản đồ thổ nhưỡng, bản đồ thích nghi cây trồng (trong đó có cây ăn quả), làm căn cứ đưa ra các khuyến cáo cho Nhân

dân trong việc sản xuất cây ăn quả, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho các địa phương.

- Xác định diện tích đất đủ điều kiện để mở rộng diện tích cây ăn quả theo quy định. Xây dựng, thu hút các dự án đầu tư phát triển cây ăn quả, thực hiện tốt công tác thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng của các tổ chức, cá nhân đảm bảo kịp thời, đúng quy định để phục vụ phát triển cây ăn quả.

5. Về tổ chức sản xuất

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển Hợp tác xã cả về chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt chú trọng hình thành và mở rộng các hợp tác xã, tổ hợp tác và các liên minh sản xuất cây ăn quả bền vững; hình thành mối liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến, kiểm soát chất lượng trái cây. Xây dựng và tổ chức thực hiện sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đôi với các sản phẩm trái cây trên địa bàn tỉnh.

- Đối với hộ gia đình, cần chủ động liên kết với doanh nghiệp thông qua Hợp tác xã để hình thành vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, gắn với xây dựng mã số vùng trồng truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả. Đồng thời, tích cực tham gia các khóa đào tạo nghề làm vườn, tăng cường kỹ năng sản xuất, kiến thức thị trường về cây ăn quả,...

- Tập trung xây dựng các vùng sản xuất sản phẩm trái cây tập trung đồng bộ với quy hoạch mạng lưới các nhà máy chế biến; ưu tiên bố trí đất đủ lớn, phù hợp để thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy, cơ sở chế biến, sơ chế, đóng gói.

- Nghiên cứu ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát vùng trồng cây ăn quả dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

- Hỗ trợ các địa phương hình thành và phát triển các gian hàng giới thiệu sản phẩm, chuỗi liên kết sản phẩm cây ăn quả trên địa bàn gắn với Chương trình OCOP.

6. Cơ sở hạ tầng

- Đầu tư nâng cấp, làm mới các công trình giao thông, thủy lợi, điện sản xuất đáp ứng việc phát triển, mở rộng diện tích cây ăn quả và công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả. Trong đó ưu tiên đầu tư tại các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, các công trình giao thông kết nối vùng sản xuất tập trung với các trục giao thông chính và các công trình hạ tầng thiết yếu khác phục vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả;

- Từ năm 2026, hỗ trợ hình thành các chợ phiên, chợ đầu mối, gian hàng giới thiệu,... đối với các sản phẩm cây giống, vật tư nông nghiệp, sản phẩm trái cây tươi, sản phẩm chế biến sâu.

7. Nguồn vốn

- Lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình khuyến nông, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vùng

nguyên liệu, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào phát triển nông nghiệp,... để phục vụ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm bố trí ngân sách để tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, xây dựng các mô hình sản xuất phục vụ phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng phát triển vùng nguyên liệu bền vững, các cơ sở chế biến cây ăn quả trên địa bàn.

- Ngân sách Nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định thực hiện hỗ trợ chuyển giao khoa học công nghệ về giống, thâm canh, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm cây ăn quả; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả chủ lực và cây ăn quả hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

8. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất

- Sử dụng các giống cây ăn quả mới tạo đột phá về năng suất, chất lượng, chống chịu sâu bệnh hại, thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục thực hiện các quy trình canh tác tiên tiến, xử lý rải vụ, trái vụ; công nghệ xử lý, bảo quản, chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch phù hợp với từng điều kiện cụ thể để gia tăng giá trị sản phẩm.

- Áp dụng các giải pháp cơ giới hóa các khâu chăm sóc và thu hái quả; dây chuyền thiết bị bảo quản, chế biến phục vụ xuất khẩu.

- Cải tiến, nâng cao chất lượng, mẫu mã bao bì các sản phẩm cây ăn quả nhằm đáp ứng thị hiếu, nhu cầu người tiêu dùng, đồng thời đảm bảo sức cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để cập nhật cơ sở dữ liệu sản xuất; hỗ trợ các chủ thể sản phẩm tham gia các sàn thương mại điện tử, ...

9. Đào tạo nhân lực

- Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về sản xuất cây ăn quả cho cán bộ nông nghiệp phục vụ công tác chỉ đạo phát triển sản xuất cây ăn quả.

- Đào tạo nông dân, các chủ trang trại, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác khoa học kỹ thuật, công nghệ, kiến thức về tổ chức sản xuất và thị trường đối với các loại cây ăn quả.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho các chủ cơ sở sản xuất cây ăn quả quy mô lớn: chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất cây ăn quả về kỹ thuật, kỹ năng quản trị sản xuất (tài chính, lao động, canh tác,...).

- Tập huấn, nâng cao kiến thức kỹ năng, trách nhiệm cho các tác nhân ngành hàng cây ăn quả: thương lái, thu gom, chế biến kiến thức hiểu biết về

chính sách, pháp luật,...

- Tổ chức đào tạo dạy nghề cho người lao động tại địa phương và có chính sách thu hút lực lượng lao động có trình độ chuyên môn về cơ sở.

10. Xây dựng thương hiệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm

- Xây dựng hình ảnh, nhãn hiệu tiến tới xây dựng thương hiệu các sản phẩm cây ăn quả đặc sản của tỉnh Kon Tum. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng thương hiệu sản phẩm cây ăn quả, gắn với chỉ dẫn địa lý; thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại để người tiêu dùng trong nước có đủ thông tin về sản phẩm cây ăn quả của tỉnh; đẩy mạnh các hoạt động kết nối, triển lãm, quảng bá giới thiệu sản phẩm giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng.

- Mở rộng thị trường xuất khẩu với trọng tâm là sản xuất các sản phẩm theo nhu cầu thị trường các nước nhập khẩu và tháo gỡ rào cản thương mại. Tăng diện tích, số lượng các vùng trồng được cấp mã số cho các cây ăn quả trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, tạo điều kiện hình thành các cơ sở đóng gói đủ điều kiện xuất khẩu.

- Nhân rộng mô hình chợ phiên tại địa bàn các huyện và thành phố Kon Tum với thời gian 01 lần/tuần, góp phần tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả của các địa phương đến người dân trong tỉnh.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp tham gia liên kết theo chuỗi; đẩy mạnh công tác xây dựng, bảo vệ nhãn hiệu sản phẩm. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm; xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung sản xuất các sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn quy định để đưa vào tiêu thụ trong hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại. Xây dựng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả; đẩy mạnh giao dịch trên các nền tảng thương mại điện tử.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN: Thực hiện theo Điều 2 của Quyết định này.
